TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13/8/2020
"V/v kiện chia tài sản chung sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà:*Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Ngân Hà
2. Bà: Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên toà:Bà Nguyễn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà:Bà Võ Thị Hoàng Mai - kiểm sát viên

Trong ngày 13/8/2020 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019về việc Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Phước L, sinh năm 1977. ĐKNKTT: TDP 6, phường NL, TP. ĐH, tỉnh QB. Địa chỉ cần báo: Khu dân cư Tây HN, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Thúy Hòa – Luật sư Văn phòng Luật sư Minh Giang. Địa chỉ: số nhà 07, đường Hà Văn Cách, TDP9, phường Đồng Phú, TP. ĐH, tỉnh QB. Có mặt.

*2. Bị đơn:*Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1980. ĐKNKTT: TDP4, phường NL, TP. ĐH, tỉnh QB. Địa chỉ cần báo: 38 Hoàng Diệu, phường NL, thành phố ĐH, tỉnh QB.Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2019, được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải, các văn bản gửi đến tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Hoàng Phước L và người đại diện theo ủy quyền đã trình bày: Ngày

10/12/2015, sau khi được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, trong đó anh và chị L được Tòa án quyết định tự thỏa thuận phân chia tài sản và không yêu cầu tòa án giải quyết. Nhưng từ đó đến nay, giữa anh và chị L không thống nhất được các biện pháp giải quyết. Nên anh viết đơn đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn, gồm Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 46 phường Nam Lý, giá trị ước tính 500.000.000đ theo đơn khởi kiện. Nguyện vọng của anh là chia đôi tài sản chung, mỗi người hưởng ½ giá trị. Ngày 27/02/2020 anh Hoàng Phước L đã ủy quyền cho bà Dương Thị Thúy Hòa tham gia tố tụng tại Giấy ủy quyền đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Văn Lê. Tại phiên hòa giải, người đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến của anh L đề nghị chia đôi tài sản chung sau khi trừ đi phần nợ ngân hàng, ai đã trả phải chứng minh và đề nghị định giá đất và nhà theo giá thị trường. Ngày 06/5/2020 nguyên đơn có đơn xin thẩm định giá độc lập và cam đoan sau 1 tuần sẽ cung cấp kết quả thẩm định. Tại chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần giám định và thẩm định Eximvas ngày 20/5/2020 do nguyên đơn cung cấp, giá trị tài sản quyền sử dụng đất và công trình xây dựng tổng cộng là 3.405.000.000đ.

* Tại bản tự khai, các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn trình bày: Chị và anh Hoàng Phước L đã ly hôn theo Quyết định số 162/2015/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố ĐH, nhưng chưa giải quyết về phần tài sản chung với lý do tự thỏa thuận. Nhưng sau một thời gian không thỏa thuận được nên phía anh L làm đơn đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung. Nguyện vọng của chị đề nghị chia tài sản theo tỷ lệ là 80% và 20% theo giá trị tài sản và chị muốn lấy nhà. Lý do: hiện nay chị và hai con đang ở và là nơi chị đang kinh doanh thuốc tây, nguồn thu nhập chính của cả ba mẹ con. Đáng lẽ ra, anh L phải nuôi 01 con chung theo quyết định ly hôn nhưng từ khi ly hôn đến nay anh L bỏ mặc cháu lớn cho chị nuôi. Theo đơn khởi kiện anh xác định giá trị tài sản chung là 500.000.000đ thì chị cũng đồng ý giao cho anh 250.000.000đ. Nhưng tại buổi hòa giải anh đề nghị định giá tài sản để chia thì chị đề nghị xem xét khoản nợ chung, vay ngân hàng 600.000.000đ, số tiền trả nợ đều do chị trả một mình, hiện đã tất toán, anh L không hề có trách nhiệm trong việc trả nợ nên đề nghị xem xét trừ đi khoản nợ rồi còn lại bao nhiêu sẽ chia. Chị còn đề nghị tòa án xem xét trách nhiệm nuôi con của anh L trong thời gian 5 năm, kể từ khi ly hôn. Sau khi anh L cung cấp chứng thư thẩm định giá độc lập, chị không đồng ý và làm đơn đề nghị Tòa án thành lập Hội đồng định giá theo quy định với lý do quá trình định giá chị không nhận được thông báo, Hội đồng định giá không đến làm việc, không có sự chứng kiến của chị và chị cho rằng việc định giá đó hoàn toàn không có cơ sở.

* Tại Hợp đồng tín dụng số 3809-LAV-201500838 ngày 07/8/2015 tại Agribank chi nhánh Trần Hưng Đạo và Ủy nhiệm chi các ngày 7/8/2015,

12/8/2015, 13/10/2015 xác định chị Nguyễn Thị Mai L và anh Hoàng Phước L đã vay vốn tại Agribank số tiền 600.000.000đ.

* Ngày 17/6/2020 Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá theo Quyết định thành lập số 07/2020/QĐ-ĐG ngày 17/6/2020, xác định giá trị tài sản đang tranh chấp gồm: đất tại 38 Hoàng Diệu, Nam Lý giá 2.069.250.000đ; nhà trên đất + mái che sau khi đã khấu hao giá 30.530.742đ

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HTND đã được thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào quá trình giải quyết vụ án, tranh tụng tại phiên toà, đại diện VKS đề nghị HĐXX; Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giá trị tài sản lấy giá của Hội đồng định giá để khi trừ đi nghĩa vụ trả nợ, còn lại chia theo tỷ lệ 50/50, giao tài sản cho chị L trực tiếp quản lý sử dụng và có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch cho anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Phước L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố ĐH giải quyết việc chia tài sản chung sau ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi có tài sản đang tranh chấp tạithành phố ĐH. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ĐH. Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố ĐH đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định. Đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án là chia tài sản chung. Do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên ngày 13/8/2020 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 61/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố ĐH, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về tài sản chung yêu cầu chia:

Xét nguồn gốc đất và tài sản trên đất tại 38 Hoàng Diệu, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB 099359 thửa đất số 20, tờ bản đồ 46 có diện tích 133,5m^2, đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài,

mang tên Hoàng Phước L và Nguyễn Thị Mai L có nguồn gốc từ nhận chuyển nhượng của ông Cao Đình H và bà Nguyễn Thị Mai C trong thời kỳ hôn nhân, khi ly hôn anh chị chưa yêu cầu giải quyết, nay không thỏa thuận được nên anh Hoàng Phước L yêu cầu chia là hoàn toàn có cơ sở.

[2.2] Về giá trị tài sản: Theo khởi kiện ban đầu anh L xác định giá tài sản là 500.000.000đ và chị L đã đồng ý nhưng sau đó anh Hoàng Phước L có ý kiến thay đổi khi hòa giải, đề nghị được định giá tài sản và làm đơn xin thẩm định giá độc lập. Anh Hoàng Phước L đã cung cấp kết quả chứng thư thẩm định giá, xác định giá trị tài sản 3.405.000.000đ, tuy nhiên việc định giá này chỉ một mình anh L yêu cầu mà không phải thỏa thuận lựa chọn của cả hai anh chị. Sau khi định giá anh L cũng không thông báo cho bên chị L biết kết quả. Khi chị L được Tòa án thông báo về kết quả định giá do anh L cung cấp thì chị không đồng ý với lý do chị hoàn toàn không được tham gia buổi thẩm định giá, đặc biệt chị thường xuyên có nhà (bán quán thuốc tây tại địa chỉ này) nhưng không có ai đến làm việc hay yêu cầu làm việc nên chị cho rằng định giá không có cơ sở. Từ đó chị làm đơn yêu cầu Tòa án thành lập Hội đồng định giá theo pháp luật. Căn cứ Điều 104 BLTTDS, ngày 17/6/2020 Hội đồng tiến hành định giá theo Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá số 07/2020/QĐ-ĐG ngày 17/6/2020, xác định được giá: đất là 2.069.250.000đ; tài sản trên đất (nhà mái bằng 1 tầng + nhà tạm + mái che) là 30.530.742đ. Tổng giá trị tài sản đã định: 2.099.780.742đ (Hai tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng). Do đó cần lấy giá của Hội đồng định giá ngày 17/6/2020 để làm cơ sở phân chia.

[2.4] Xét về nợ chung:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3809-LAV-201500838 ngày 07/8/2015 tại Agribank chi nhánh Trần Hưng Đạo Quảng Bình xác định được bên cho vay (bên A) là ngân hàng Agribank chi nhánh Trần Hưng Đạo Quảng Bình và bên vay (bên B) gồm người đại diện vay vốn Nguyễn Thị Mai L và người thừa kế nghĩa vụ trả nợ Hoàng Phước L, vay với số tiền 600.000.000đ. Đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên là nợ chung của vợ chồng.

Nhưng từ khi vay, nhận tiền tại ngân hàng đến khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly hôn, chị L trả nợ toàn bộ khoản tiền vay nợ gốc và lãi với tổng số tiền làm tròn số: 762.168.000đ thể hiện tại 04 liên lịch sử giao dịch tiền vay. Nên cần phải trích trừ khoản tiền đã trả nợ lại cho chị L trong khối tài sản chung yêu cầu chia.

[2.5] Xét về nguyện vọng của các bên:

Nguyện vọng của anh L đề nghị chia đôi tài sản sau khi đã trừ đi phần nợ của Ngân hàng. Còn chị L đề nghị chia 80% cho chị và 20% cho anh sau khi trừ đi nghĩa vụ trả nợ xong nhưng chị không cung cấp được lý do, căn cứ đề nghị chia theo ý của chị nên áp dụng Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình chia đôi. Cả hai anh

chị đều có nguyện vọng lấy nhà. Xét về cấu trúc đất và nhà không thể chia bằng hiện vật mà phải giao tài sản cho một bên và yêu cầu bù tiền chệnh lệch theo quy định của pháp luật. Anh L yêu cầu lấy nhà để bán và giao tiền cho chị L theo giá mà anh cung cấp nhưng chị L không đồng ý với lý do việc định giá không có sơ sở, chị không được chứng kiến hay tham gia buổi thẩm định giá. Thực tế hiện nay, chị cùng hai con trai đang sinh sống và buôn bán mưu sinh tại địa chỉ 38 Hoàng Diệu nơi có tài sản chung, kể từ khi ly hôn đến nay. Theo thỏa thuận khi ly hôn thì mỗi người nuôi một con chung nhưng anh L hoàn toàn không có trách nhiệm mà bỏ mặc hai con cho chị nuôi. Đối với yêu cầu buộc anh có trách niệm trong việc nuôi con chung hiện đang được giải quyết bằng vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này. Xét về nguyện vọng và nhu cầu sử dụng nhà cũng như điều kiện sống từ trước đến nay cần giao tài sản cho chị L được quyền sử dụng, chị trả tiền chệnh lệch tài sản cho anh L là phù hợp.

[2.4]. Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy: tài sản chung của anh chị yêu cầu chia có tổng giá trị là 2.099.780.742đ (Hai tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng) trừ đi khoản nợ chung **762.168.000đ** còn lại giá trị tài sản1.337.612.742đ, mỗi bên được hưởng ½ giá trị tài sản là 668.806.371đ.

Giao cho chị L được quyền sở hữu, sử dụng tài sản gồm đất và tài sản trên đất tại 38 Hoàng Diệu, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB 099359 thửa đất số 20, tờ bản đồ 46 có diện tích 133,5m^2, đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài, mang tên Hoàng Phước L và Nguyễn Thị Mai L. Chị L có nghĩa vụ thanh toán cho anh L phần chênh lệch 668.806.371đ.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về chi phí định giá: Các bên đương sự không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 104; khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 29, Điều 33, Điều 59; Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn của anh Hoàng Phước L với chị Nguyễn Thị Mai L.

1.1.Tài sản chung của anh chị gồm đất và tài sản(nhà mái bằng 1 tầng + nhà tạm + mái che) trên đất tại 38 Hoàng Diệu, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB 099359 thửa đất số 20, tờ bản đồ 46 có diện tích 133,5m^2, đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài, mang tên Hoàng Phước L và Nguyễn Thị Mai L. Giá trị tài sản là 2.099.780.742đ và sau khi trừ đi nghĩa vụ trả nợ mà chị L đã trả còn lại để chia là 1.337.612.742đ mỗi người được hưởng ½ giá trị là 668.806.371đ.

1.2. Giao cho chị Nguyễn Thị Mai L được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung đất và tài sản (nhà mái bằng 1 tầng + nhà tạm + mái che) trên đất tại 38 Hoàng Diệu, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB 099359 thửa đất số 20, tờ bản đồ 46 có diện tích 133,5m^2, đất ở đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài, mang tên Hoàng Phước L và Nguyễn Thị Mai L.

1.3. Chị L có nghĩa vụ thanh toán cho anh L phần chênh lệch 668.806.371đ.

1.4. Sau khi thanh toán xong nghĩa vụ chị L được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sở hữu, sử dụngtheo luật định.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3 - Về án phí:

Anh Hoàng Phước L phải chịu 30.752.000đ án phí dân sự sơ thẩm, anh đã nộp 6.250.000đtiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0005384 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, anh còn phải nộp 24.502.000đ. Chị Nguyễn Thị Mai L phải chịu 30.752.000đ án phí dân sự sơ thẩm,

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP Đồng Hới;*
- *Chi cục THADS Đồng Hới;*
- *UBND phường Nam Lý;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *lưu án;*

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn